0TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Vân Nga

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định mở phiên họp số 78/2022/QĐ-TA ngày 19 tháng 8 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Võ Thị Cẩm A, sinh năm 1992. Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh; Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản

2. Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1990; Địa chỉ; Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn có tại hồ sơ, chị Võ Thị Cẩm A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến N kết hôn ngày 17 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh N được khoảng 2-3 tháng thì chuyển vào tỉnh K sinh sống. Sau khi chuyển vào K, do tính chất công việc, thời gian anh N ở nhà nhiều hơn nên thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã và bạo lực gia đình. Đặc biệt vào tháng 8 năm 2017, anh N đã cầm dao chém chị A bị thương. Chị A chán nản đã bế con về nhà mẹ đẻ gửi và đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, bản thân chị A

cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn anh Nguyễn Tiến N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tiến V, sinh ngày 24/7/2014 và Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 23/4/2016. Nguyện vọng của chị A sau khi ly hôn đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc ở nước ngoài chị A không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên chị A đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nộp tại hồ sơ.

Quá trình giải quyết, anh Nguyễn Tiến N thừa nhận các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ gồm: Đơn khởi kiện, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn từ chối hòa giải, giấy ủy quyền đều là chữ viết chữ ký của chị A viết ra; Đồng thời anh N trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian xảy ra mâu thuẫn cũng như lý do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cơ bản thống nhất như trình bày của chị A. Bản thân anh N cũng xét thấy hôn nhân giữa anh và chị Võ Thị Cẩm A không thể duy trì, mâu thuẫn đã hết sức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N và chị A; Đồng thời, anh N cũng đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận giữa hai vợ chồng anh N, chị A về việc giao hai con chung Nguyễn Tiến V, sinh ngày 24/7/2014 và Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 23/4/2016 cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 116, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Võ Thị Cẩm A hiện cư trú tại Nhật Bản, có xác nhận của Cục quản lý xuất nhập cảnh. Anh Nguyễn Tiến N có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Chị Võ Thị Cẩm A và anh Nguyễn Tiến N đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Chị Võ Thị Cẩm A đã ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị V, địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị A và anh N theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm A và anh Nguyễn Tiến N có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 17/09/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của chị A và anh N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị A, anh N về sống chung với bố mẹ chồng được khoảng thời gian ngắn thì chuyển vào Kh sinh sống. Quá trình, sinh sống làm ăn tại Kh, do tính chất công việc anh Nam có nhiều thời gian rỗi nên đã sa đà uống rượu và có xảy ra bạo lực gia đình khiến mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng. Đến tháng 8/2017, chị A đi xuất khẩu lao động, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A và anh N đã hết sức trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng đồng thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Cẩm A và anh Nguyễn Tiến N là phù hợp.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Tiến V, sinh ngày 24/7/2014 và Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 23/4/2016. Xét thấy, các đương sự đều có nguyện vọng thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Tiến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các con đều cũng có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Tiến N. Vì vậy, cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của các bên giao hai con chung Nguyễn Tiến V, sinh ngày 24/7/2014 và Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 23/4/2016 cho anh Nguyễn Tiến N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điểm b, khoản 1 Điều 37; Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 116, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Cẩm A và anh Nguyễn Tiến N

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao hai con chung Nguyễn Tiến V, sinh ngày 24/7/2014 và Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 23/4/2016 cho anh Nguyễn Tiến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị Võ Thị Cẩm A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Võ Thị Cẩm A(đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000215 ngày 07/6/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu